

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Khánh Lâm

Thực hiện Công văn số 9301/STC-ĐKKD ngày 20/8/2026 của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Cà Mau về việc phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo theo yêu cầu của Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh đối với việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐƠN VỊ

1. Doanh nghiệp

Trong năm 2026, UBND xã tiếp tục tuyên truyền, vận động các hộ sản xuất, kinh doanh mở rộng quy mô hoạt động, đăng ký thành lập doanh nghiệp; đồng thời hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan.

Từ đầu năm 2026 đến nay, trên địa bàn xã có 20 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 76,92% kế hoạch năm. Nhìn chung, hoạt động thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tiếp tục phát sinh, góp phần đa dạng hóa các thành phần kinh tế và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, việc theo dõi, đánh giá đầy đủ tình hình hoạt động của khu vực doanh nghiệp còn gặp khó khăn do UBND xã không phải là cơ quan trực tiếp quản lý dữ liệu đăng ký và hoạt động doanh nghiệp.

2. Tình hình phát triển hợp tác xã

Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn xã Khánh Lâm có 11 hợp tác xã với tổng số 443 thành viên. Các hợp tác xã hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ và liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Trong đó:

- Số hợp tác xã nông nghiệp: 08 hợp tác xã.
- Số hợp tác xã phi nông nghiệp: 03 hợp tác xã.
- Tổng vốn đăng ký của các hợp tác xã: 12.331 triệu đồng.
- Số hợp tác xã thành lập mới trong năm 2026: 01 hợp tác xã, vốn đăng ký 2.000 triệu đồng.

Nhìn chung, các hợp tác xã từng bước duy trì hoạt động, tham gia tổ chức sản xuất, cung ứng dịch vụ và liên kết tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên, quy mô hoạt động của một số hợp tác xã còn nhỏ; năng lực quản trị, khả năng huy động nguồn lực, ứng dụng khoa học công nghệ và mở rộng thị trường còn hạn chế.

3. Tình hình phát triển hộ kinh doanh

UBND xã quan tâm tuyên truyền, hướng dẫn hộ kinh doanh thực hiện đăng ký kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động và từng bước chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp.

- Tổng số hộ kinh doanh đang hoạt động đến ngày 30/6/2026: 594 hộ.
- Số hộ kinh doanh đăng ký mới trong năm 2026: 73 hộ. Với tổng số vốn đăng ký 28.269 triệu đồng.

4. Tình hình lao động

Tình hình biến động lao động chủ yếu phụ thuộc vào quy mô hoạt động sản xuất, kinh doanh và nhu cầu thị trường. Trong những thời điểm sản xuất, kinh doanh gặp khó khăn, một số cơ sở có xu hướng giảm lao động hoặc sử dụng lao động thời vụ.

Nguyên nhân chủ yếu là quy mô của phần lớn doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh còn nhỏ; hoạt động sản xuất, kinh doanh phụ thuộc nhiều vào thị trường tiêu thụ, giá nguyên liệu đầu vào và điều kiện sản xuất thực tế.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2023 – 2026

Trong giai đoạn 2023 - 2026, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn xã cơ bản được duy trì ổn định và từng bước phục hồi sau những tác động của tình hình kinh tế trong nước và thế giới. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp tục duy trì hoạt động, chủ động thích ứng với biến động của thị trường, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Các doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, xây dựng, chế biến nông sản và các ngành nghề phục vụ sản xuất, đời sống của người dân; hợp tác xã chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ và vận tải; hộ kinh doanh tập trung vào lĩnh vực thương mại, dịch vụ, ăn uống, sản xuất nhỏ và vận tải. Nhìn chung, hoạt động sản xuất, kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân đã góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

a) Thuận lợi

Hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn nhận được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền trong việc cải cách thủ tục hành chính, tuyên truyền chính sách và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Địa bàn xã có điều kiện phát triển sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp; nguồn nguyên liệu và sản phẩm nông nghiệp, thủy sản tương đối đa dạng, tạo điều kiện cho phát triển các ngành nghề sản xuất, chế biến, thương mại và dịch vụ.

Các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh từng bước nâng cao nhận thức về ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Lực lượng lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh được duy trì tương đối ổn định, chủ yếu là lao động tại địa phương. Việc tăng, giảm lao động phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất, kinh doanh theo từng thời điểm, tình hình tiêu thụ sản phẩm và khả năng mở rộng quy mô hoạt động của từng cơ sở.

b) Khó khăn

Quy mô hoạt động của phần lớn doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh còn nhỏ; năng lực tài chính, khả năng đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh và đổi mới công nghệ còn hạn chế.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm chưa ổn định; một số sản phẩm còn phụ thuộc vào thương lái và thị trường truyền thống. Giá nguyên vật liệu, chi phí sản xuất, chi phí vận chuyển có thời điểm tăng, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Khả năng tiếp cận vốn, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường của một số cơ sở còn hạn chế.

Công tác cập nhật, theo dõi và tổng hợp thông tin về doanh nghiệp trên địa bàn còn gặp khó khăn do UBND xã không trực tiếp thực hiện đăng ký và quản lý cơ sở dữ liệu doanh nghiệp. Việc nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, biến động về số lượng doanh nghiệp, vốn đăng ký, doanh thu, tình trạng tạm ngừng, giải thể hoặc quay trở lại hoạt động còn phụ thuộc vào thông tin do cơ quan có thẩm quyền cung cấp, nên việc tổng hợp số liệu phục vụ công tác quản lý và báo cáo của địa phương còn hạn chế.

III. TÌNH HÌNH TIẾP CẬN VÀ THỤ HƯỞNG CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Thủ tục hành chính, cải cách hành chính

Trong giai đoạn 2023 - 2026, UBND xã Khánh Lâm đã quan tâm thực hiện cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong quá trình thực hiện các thủ tục liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức được các tổ chức, cá nhân đánh giá tích cực, tinh thần trách nhiệm được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình giải quyết hồ sơ.

Tuy nhiên, việc thực hiện một số thủ tục liên quan đến đất đai, xây dựng và môi trường vẫn còn mất nhiều thời gian do phải thực hiện qua nhiều cấp, nhiều ngành; một số doanh nghiệp và hộ kinh doanh còn hạn chế trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Qua đó, từng bước giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính, nâng cao tính công khai, minh bạch và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất

UBND xã thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tiếp cận các quy định về đất đai, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai theo quy định.

Hiện nay, các doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn chủ yếu sử dụng đất hợp pháp của hộ gia đình hoặc thuê mặt bằng để sản xuất, kinh doanh.

Đối với các trường hợp có nhu cầu về đất đai, mặt bằng phục vụ sản xuất, kinh doanh, UBND xã thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết các nội dung thuộc thẩm quyền; đối với nội dung vượt thẩm quyền, phối hợp hoặc hướng dẫn tổ chức, cá nhân liên hệ cơ quan chuyên môn cấp trên.

3. Tiếp cận vốn tín dụng và các nguồn lực tài chính

UBND xã phối hợp với các tổ chức tín dụng và cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến các chương trình tín dụng, chính sách hỗ trợ vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh; hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân tiếp cận nguồn vốn phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế.

Một số đơn vị được tiếp cận các chương trình tín dụng phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh theo quy định. Trong giai đoạn báo cáo, chưa phát sinh trường hợp được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất theo các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Khó khăn chủ yếu là điều kiện về tài sản bảo đảm, hồ sơ chứng minh phương án sản xuất, kinh doanh, năng lực tài chính còn hạn chế nên việc tiếp cận vốn vay của một số doanh nghiệp và hộ kinh doanh còn gặp khó khăn.

4. Hỗ trợ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

UBND xã đã phối hợp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, kinh doanh; sử dụng hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, mạng xã hội và các nền tảng số để quảng bá sản phẩm.

Nhu cầu trong thời gian tới tập trung vào hỗ trợ kỹ năng số, ứng dụng thương mại điện tử, xây dựng thương hiệu, ứng dụng khoa học kỹ thuật và chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh.

5. Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực

UBND xã đã tuyên truyền, thông tin đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh về các chương trình đào tạo, tập huấn do các sở, ngành tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức.

Nội dung tập huấn, đào tạo chủ yếu liên quan đến sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, khoa học kỹ thuật, pháp luật, an toàn thực phẩm, chuyển đổi số, khởi nghiệp, quản trị và các nội dung phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Nhìn chung, công tác tuyên truyền, giới thiệu các chương trình đào tạo được thực hiện thường xuyên; tuy nhiên, số chương trình đào tạo chuyên sâu dành riêng cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh còn hạn chế.

6. Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường và hội nhập kinh tế

UBND xã phối hợp tuyên truyền, giới thiệu các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, hội chợ, triển lãm và quảng bá sản phẩm do tỉnh tổ chức; tạo điều kiện để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận thông tin về thị trường và các chương trình hỗ trợ.

Đa số cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn có quy mô nhỏ, chủ yếu tiêu thụ sản phẩm trong tỉnh và khu vực lân cận; chưa có hoạt động xuất khẩu trực tiếp nên việc tiếp cận các Hiệp định thương mại tự do (FTA) còn hạn chế.

Việc xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa từng bước được quan tâm nhưng số lượng doanh nghiệp đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ còn ít.

7. Đối thoại, phản ánh, kiến nghị với chính quyền

Thường xuyên tiếp nhận, nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh thông qua công tác quản lý nhà nước, tiếp xúc, làm việc trực tiếp và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Các nội dung thường được quan tâm gồm thủ tục hành chính, đất đai, vốn, chính sách hỗ trợ, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động.

Đối với những nội dung thuộc thẩm quyền, UBND xã xem xét, giải quyết theo quy định; các nội dung vượt thẩm quyền được tổng hợp, báo cáo hoặc hướng dẫn liên hệ cơ quan có thẩm quyền xử lý. Nhìn chung, các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh cơ bản hài lòng với sự đồng hành và hỗ trợ của chính quyền địa phương.

8. Đối với hợp tác xã

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; hướng dẫn các hợp tác xã tiếp cận các chương trình hỗ trợ của Nhà nước và của tỉnh khi có nhu cầu.

Các hợp tác xã chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ và các lĩnh vực phù hợp với điều kiện địa phương. Một số hợp tác xã từng bước quan tâm liên kết với hộ dân trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Tuy nhiên, quy mô hoạt động của hợp tác xã nhìn chung còn nhỏ; năng lực quản trị, khả năng huy động vốn, ứng dụng khoa học công nghệ và mở rộng thị trường còn hạn chế.

9. Đối với hộ kinh doanh chưa chuyển đổi thành doanh nghiệp

UBND xã đã tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về phát triển doanh nghiệp và vận động các hộ kinh doanh có đủ điều kiện, có nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động nghiên cứu chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp. Việc tuyên truyền tập trung vào những lợi ích của việc chuyển đổi, quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, các quy định về đăng ký kinh doanh, thuế, kế toán, bảo hiểm và các chính sách hỗ trợ có liên quan.

Việc chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp còn hạn chế do phần lớn hộ có quy mô sản xuất, kinh doanh nhỏ, doanh thu chưa cao; một số hộ còn

tâm lý e ngại về chế độ kế toán, thuế, chi phí tuân thủ và các thủ tục phát sinh sau khi chuyển đổi.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW và các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế tư nhân được quan tâm triển khai.

Cải cách hành chính, công khai thủ tục và ứng dụng chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính từng bước được đẩy mạnh.

Khu vực kinh tế tư nhân tiếp tục duy trì hoạt động, góp phần tạo việc làm, thu nhập và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

Quy mô doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh còn nhỏ; năng lực tài chính, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và mở rộng thị trường còn hạn chế.

Việc chuyển đổi hộ kinh doanh sang doanh nghiệp và liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chưa đạt yêu cầu.

Công tác cập nhật, theo dõi số liệu doanh nghiệp còn khó khăn do UBND xã không trực tiếp quản lý cơ sở dữ liệu đăng ký và hoạt động của doanh nghiệp.

3. Nguyên nhân

Tình hình thị trường, giá vật tư đầu vào và đầu ra nông sản, thủy sản còn biến động; hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh còn hạn chế.

Nguồn lực hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân còn hạn chế; năng lực quản trị, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số của một số cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu; tâm lý e ngại chuyển đổi hộ kinh doanh sang doanh nghiệp vẫn còn.

4. Kế hoạch, định hướng phát triển trong thời gian tới

Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh duy trì, mở rộng sản xuất, kinh doanh phù hợp với tiềm năng, lợi thế của địa phương.

Tập trung phát triển nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp, thương mại - dịch vụ, chế biến nông sản, thủy sản; khuyến khích liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn tiếp cận các chính sách hỗ trợ về vốn, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đào tạo và xúc tiến thương mại; khuyến khích hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp.

Hỗ trợ hợp tác xã nâng cao năng lực quản trị, mở rộng liên kết; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu và nâng cao chất lượng sản phẩm địa phương.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Khánh Lâm. Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm báo cáo Sở Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, PKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Kiến Chúc